

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 2 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 430/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị **Nguyễn Thị Tân A**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Tổ F, thôn D, xã T, tỉnh Gia Lai**.

2. Anh **Đỗ Thanh V**, sinh năm 1986; nơi cư trú: **Tổ F, thôn D, xã T, tỉnh Gia Lai**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Tân A** và anh **Đỗ Thanh V** tự nguyện đăng ký kết hôn tại **UBND phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định** (nay là **UBND phường Q, tỉnh Gia Lai**) ngày 30/10/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, kinh tế gia đình không đảm bảo. Cả hai đã cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, chị **Nguyễn Thị Tân A** và anh **Đỗ Thanh V** không còn sống chung từ năm 2025 đến nay. Tại đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải chị **Nguyễn Thị Tân A** và anh **Đỗ Thanh V** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Tân A** và anh **Đỗ Thanh V** là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tân A và anh Đỗ Thanh V có 02 người con chung tên Đỗ Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/3/2013, Đỗ Đăng K, sinh ngày 26/5/2016 đang ở với anh Đỗ Thanh V.

Trong đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, chị Nguyễn Thị Tân A và anh Đỗ Thanh V thống nhất giao người con tên Đỗ Nguyễn Gia B cho anh Đỗ Thanh V tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao người con tên Đỗ Đăng K cho chị Nguyễn Thị Tân A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải chị Nguyễn Thị Tân A và anh Đỗ Thanh V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Tân A và anh Đỗ Thanh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tân A tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005958 ngày 05 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tân A và anh Đỗ Thanh V.

1.2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn:

- Giao người con tên Đỗ Nguyễn Gia B (sinh ngày 30/3/2013) cho anh Đỗ Thanh V tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

- Giao người con tên Đỗ Đăng K (sinh ngày 26/5/2016) cho chị Nguyễn Thị Tân A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Buộc anh Đỗ Thanh

V có nghĩa vụ giao người con tên **Đỗ Đăng K** (sinh ngày 26/5/2016) cho chị **Nguyễn Thị Tân A** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi người con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Nguyễn Thị Tân A** và anh **Đỗ Thanh V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị **Nguyễn Thị Tân A** và anh **Đỗ Thanh V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Tân A** tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005958 ngày 05 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2-Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành dân sự khu vực 2- Gia Lai
- UBND phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là UBND phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) (Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 30/10/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ